TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH F	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày: 11 – 8 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH F

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Phước Cường;

- Ông Nguyễn Thanh Trang.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Trường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh F.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh F tham gia phiên tòa*:** Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Trần Thị T (M1), sinh ngày 07/3/1969, tại thành phố X, tỉnh F, nơi cư trú: Tổ 19, khóm Đ, phường S, thành phố X, tỉnh F; nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nữ; trình độ học vấn Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc A (đã chết) và bà Phạm Thị C (đã chết); anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai; chồng: Huỳnh Thanh Ch, sinh năm 1965.

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Huỳnh Thanh H, sinh ngày 17/8/1996, tại thành phố X, tỉnh F, nơi cư trú: Tổ 19, khóm Đ, phường S, thành phố X, tỉnh F; nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nữ; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con Huỳnh Thanh Ch, sinh năm 1965 và bà Trần Thị T, sinh năm 1969; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T và bị cáo H: Luật Sư Lôi Văn Đ – Văn phòng Luật sư Đ4 - Đoàn Luật sư tỉnh F.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ 19, khóm Đ, phường S, thành phố X, tỉnh F;

- Ông Tô Văn H6, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ 11, ấp K8, xã L8, huyện P2, tỉnh F;

- Ông Nguyễn Thế Đ6, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 05, ấp T5, xã S7, huyện B4, tỉnh F.

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Lê Minh H4, sinh năm 1983, nơi cư trú: Hiện đang Cơ sở cai nghiện ma túy F;

- Ông Trương Quốc Ph, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số 19D/1, K1, khóm L5, phường F2, thành phố K4, tỉnh F;

- Ông Lê Văn H7, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ 13, khóm Q, phường B7, thành phố X, tỉnh F;

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1982, hiện đang Cơ sở cai nghiện Ma Túy tại tỉnh F;

- Ông Lê Công B, sinh năm 1992, hiện đang Cơ sở cai nghiện Ma Túy tại tỉnh F;

- Ông Huỳnh Văn B1, hiện đang Trại giam Công an tỉnh F;

- Ông Lý Thế P, nơi cư trú: Tổ 12, ấp Khánh Mỹ, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh F;

- Ông Nguyễn Văn H9, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ 04, khóm Vĩnh Xuyên, phường B7, thành phố X, tỉnh F;

- Ông Trần Tấn T3, sinh năm 2004, nơi cư trú: Tổ 19, khóm Đ, phường S, thành phố X, tỉnh F;

- Ông Trần Quốc Đ5, sinh năm 1989, hiện đang nhà Tạm giữ Công an thành phố X, tỉnh F;

Ông (bà) Đ6; H; Đảm; H4; C; P; H9; T3 và Đ5 có mặt; ông (bà) H6; H7; B và Ph vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với Trần Thị T:

Vụ 1: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, lực lượng Công an thành phố và Công an phường S, thành phố X, tuần tra đến khu vực tổ 19, khóm Đ, phường S, thành phố X phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên p, phía trước của Lê Minh H4 01đoạn ống hút nhựa màu cam, sọc tắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng; H4 khai ma túy mua của Trần Thị T (M1) giá 150.000đồng, cất giấu, sử dụng;

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa màu cam, sọc trắng, hàn kín chứa chất bột màu trắng; kết luận giám định số 281/KLGT-PC09 (MT) ngày 04/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh F, ghi nhận: mẫu giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0246 gam.

Vụ 2: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 07/11/2020, lực lượng Công an thành phố và Công an phường S, thành phố X, tuần tra đến khu vực tổ 01, khóm Đ, phường S, thành phố X phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên p, phía trước của Nguyễn Minh T3 01 đoạn ống hút nhựa màu cam, sọc trắng, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím, sọc trắng, hàn kính, chứa chất bột màu trắng. T3 khai ma túy mua của Trần Thị T (M1) giá 150.000đồng, cất giấu, sử dụng;

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa màu cam, sọc trắng, hàn kín chứa chất bột màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng; kết luận giám định số 280/KLGT-PC09 (MT) ngày 01/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh F, ghi nhận: mẫu giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,04320 gam; loại Methaphetminne, khối lượng 0,0293gam; Tổng khối lượng 0,0725 gam;

Vụ 3: Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2020, lực lượng Công an thành phố và Công an phường S, thành phố X, tuần tra đến khu vực tổ 19, khóm Đ, phường S, thành phố X phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Lê Văn H7 01đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng. H9 khai ma túy mua của Trần Thị T (M1) giá 100.000đồng, cất giấu, sử dụng;

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín chứa chất bột màu trắng; kết luận giám định số 352/KLGT-PC09 (MT) ngày 17/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh F, ghi nhận: mẫu giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0390 gam;

Vụ 4: Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2020, lực lượng phối hợp Công an thành phố và Công an phường S, thành phố X, tuần tra đến khu vực tổ 19, khóm Đ, phường S, thành phố X phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Trần Văn C 02 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa chất bột màu trắng. C khai ma túy mua của Trần Thị T, giá 150.000đồng, cất giấu, sử dụng;

Vật chứng thu giữ: 02 đoạn ông hút nhựa màu trắng, sọc xanh, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng; kết luận giám định số 349/KLGT-PC09 (MT) ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh F, ghi nhận: mẫu giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0774 gam;

Vụ 5: Khoảng 09 giờ ngày 17/12/2020, lực lượng phối hợp Công an thành phố và Công an phường S, thành phố X, tuần tra đến khu vực tổ 06, khóm Đ 2, phường S, thành phố X phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo của Trương Quốc Ph 01 bơm kim tiêm, 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng. P khai ma túy mua của Trần Thị T, giá 500.000đồng, cất giấu, sử dụng;

Vật chứng thu giữ: 01 bơm kim tiêm, 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng; kết luận giám định số 332/KLGT-PC09 (MT) ngày 27/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh F, ghi nhận: mẫu giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1805 gam;

Vụ 6: Khoảng 17 giờ ngày 30/01/2021, lực lượng phối hợp Công an thành phố và Công an phường S, thành phố X, tuần tra đến khu vực tổ 19, khóm Đ, phường S, thành phố X phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay của Lê Công B 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng. B khai ma túy mua của Trần Thị T, giá 100.000đồng, cất giấu, sử dụng;

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, màu trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng; kết luận giám định số 37/KLGT-PC09 (MT) ngày 28/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh F, ghi nhận: mẫu giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0457 gam;

Đối với Huỳnh Thanh H:

Vụ 1: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 07/11/2020, lực lượng phối hợp Công an thành phố và Công an phường S, thành phố X, trên đường tuần tra đến khu vực tổ 19, khóm Đ, phường S, thành phố X phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Huỳnh Văn B1 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng. B1 khai ma túy mua của Huỳnh Thanh H, giá 200.000đồng, cất giấu, sử dụng;

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng; kết luận giám định số 279/KLGT-PC09 (MT) ngày 30/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh F, ghi nhận: mẫu giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1017 gam.

Vụ 2: Khoảng 09 giờ ngày 15/12/2020, lực lượng phối hợp Công an thành phố và Công an phường S, thành phố X, tuần tra đến khu vực tổ 19, khóm Đ, phường S, thành phố X phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lý Thế P 01 bơm kim tiêm chứa chất bột màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng. P khai ma túy mua của Huỳnh Thanh H, giá 250.000đồng, cất giấu, sử dụng;

Vật chứng thu giữ: 01 bơm kim tiêm chứa chất bột màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng; kết luận giám định số 350/KLGT-PC09 (MT) ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh F, ghi nhận: mẫu giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0713 gam; loại Methamphetamine, khối lượng 0,00295. Tổng khối lượng 0,1008gam.

Vụ 3: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 15/12/2020, lực lượng phối hợp Công an thành phố và Công an phường S, thành phố X, tuần tra đến khu vực tổ 19, khóm Đ, phường S, thành phố X phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Văn H9 01 bơm kim tiêm chứa chất bột màu trắng. Hoàng khai ma túy mua của Huỳnh Thanh H, giá 100.000đồng, cất giấu, sử dụng;

Vật chứng thu giữ: 01 bơm kim tiêm chứa chất bột màu trắng; kết luận giám định số 351/KLGT-PC09 (MT) ngày 16/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh F, ghi nhận: mẫu giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0395 gam;

Mở rộng, khám xét nơi ở của Huỳnh Thanh H tại tổ 19, khóm Đ, phường S, thành phố X, tỉnh F, thu giữ: Tiền Việt Nam tổng cộng 327.950.000 (*Ba trăm hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi ngàn*) đồng; 01(một) hộp giấy màu tím ghi chữ eVamost bên trong có 03 (ba) cây kéo; y tế bằng kim loại màu trắng; 01 cây nhíp bằng kim loại màu trắng; 04 ống nhựa trong suốt sọc trắng; đỏ một đầu bẻ cong; 01 quẹt gaz; 01 bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ bên trong có 13 (mười ba) bọc nylon trong suốt mọt đầu có rành khóa, viền màu đỏ; 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ bên trong có 30 (ba mươi) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ; 01(một) bọc nylon trong suốt, bên trong có 50 (năm mươi) ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng; 01 chai gaz có gắn cây khò; 01(một) chai thủy tinh phía trên có gắn ống thủy tinh (phiểu); 02 ống thủy tinh (Phiểu); 01(một) thao inox bên trong: có 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Lưu Minh Thông, biển số đăng ký: 67ZA-1164; 01 (một) kéo ý tế; 01 (một) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ, bên trong có 20 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa trắng có nắp đậy, bên trong có 79 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ; 01 (một) hộp loại quai xách màu hồng, bên trong có 30 ông hút nhựa trong suốt, sọc trắng đỏ và 35 ông hút nhựa sọc trắng, xanh; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tô Văn H6, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp K8, xã L8, huyện P2, tỉnh F; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất mang tên Nguyễn Thế Đ6, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp T5, xã S7, huyện B4, tỉnh F; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, Vario, màu nâu đen, biển số kiểm soát: 67E1-447.34; số khung 042623; số máy 2046833 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01(một) chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ông hút nhựa màu trắng bẻ cong và ống thủy tinh; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký, xe máy số 039174, tên Trần Thị Thu H, biển số đăng ký: 67E1-447.34; 01 (một) giấy phép lái xe số 890079000140 mang tên Trương Thanh Hùng, sinh năm 1973, nơi cư trú: khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố X, tỉnh F; 01 (một) phong bì ghi vụ số 259/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 24/10/2021 bên ngoài có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh F và các chữ ký ghi tên Trần Hồ Quốc Cảnh, Giáp Thanh Tiển; 01 (một) phong bì ghi vụ số 280/KLGT-PC09(MT) ngày 01/12/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh và Trần Phương Ch; 01 (một) phong bì ghi vụ số 281/KLGT-

PC09(MT) ngày 04/12/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh và Trần Phương Ch; 01 (một) phong bì ghi vụ số 349/KLGT-PC09(MT) ngày 15/01/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh và Ôn Văn Th; 01 (một) phong bì ghi vụ số 351/KLGT-PC09(MT) ngày 16/01/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh và Ôn Văn Th; 01 (một) phong bì ghi vụ số 352/KLGT-PC09(MT) ngày 17/01/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh và Ôn Văn Th; 01 (một) phong bì ghi vụ số 37/KLGT-PC09(MT) ngày 28/02/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh và Ôn Văn Th;

Ngày 25 tháng 6 năm 2021; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh F Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, đối với Trần Thị T và Huỳnh Thanh H để điều tra, xử lý;

Cáo trạng số 39/CT-VKSCĐ-HS ngày 22/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố Trần Thị T và Huỳnh Thanh H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (gọi chung Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Thị T khai: Trước khi bị bắt, hằng ngày từ sáng đến chiều tối ở nhà của bị cáo H (nhà có màng màu xanh, hàng rào bằng sắt màu xanh); bị cáo không quen biết và từ trước đến nay cũng không mâu thuẫn với Lê Minh H4; Nguyễn Minh T3; Lê Văn H7; Trần Văn C; Trương Quốc Ph và Lê Công B; không thừa nhận có bán ma túy cho những người này. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt;

Bị cáo Huỳnh Thanh H khai không biết Huỳnh Văn B1; Lý Thế P; Nguyễn Văn H9, Lê Minh H4, cũng như không có mâu thuẫn với B1; Phương; Hoàng và H4, đồng thời không thừa nhận có bán ma túy cho những người này. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt;

Những người tham gia tố tụng khác khai:

- Anh Nguyễn Thế Đ6 khai không biết việc các bị cáo mua bán ma túy; tài sản đã bị tạm giữ là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) của mình, không biết tại sau lại bị công an thu giữ, nên có yêu cầu được nhận lại;

- Chị Trần Thị Thu H khai không biết việc các bị cáo mua bán ma túy; đối với 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Nguyễn Thế Đ6 và Tô Văn H6 là do thế chấp để vay tiền, nhưng hiện đã trả tiền rồi, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Đảm và Hóa;

- Trần Văn C khai: Do có nghiện ma túy, nên thường xuyên đến nhà của H và T mua ma túy để sử dụng và bị bắt quả tang khi vừa mua khỏi nhà của bị

cáo T chuẩn bị sử dụng, đặc điểm căn nhà để mua ma túy là hàng rào sắt màu xanh, có màng che màu xanh, khi đến mua: đưa tiền, thì bị cáo T là người đưa ma túy, bị cáo T chính là người đang đứng trước bụt khai báo hôm nay; Đồng thời xác định lời khai tại Công an thành phố X là đúng, không bị ép cung hay dùng nhục hình để ép khai, phương thức khai báo là hỏi và trả lời;

- Lê Minh H4 khai: Do nghiện ma túy, nên đã nhiều lần đến nhà bị cáo T mua ma túy để sử dụng và bị bắt quả tang như cáo trạng vừa công bố, bị cáo T chính là người đang đứng trước bụt khai báo hôm nay, nhà của bị cáo T có màng che màu xanh; hàng rào bằng sắt màu xanh, đến đưa tiền, thì bị cáo đưa ma túy; Đồng thời xác định lời khai tại Công an thành phố X là đúng, không bị ép cung hay dùng nhục hình để ép khai, phương thức khai báo là hỏi và trả lời;

- Nguyễn Văn H9 khai: Do nghiện ma túy đã lâu, nên đến nhà của H mua ma túy nhiều lần, nhà có màng che màu xanh, hàng rào sắt mà xanh, đưa tiền, thì bị cáo H đưa ma túy; Đồng thời xác định lời khai tại Công an thành phố X là đúng, không bị ép cung hay dùng nhục hình để ép khai, phương thức khai báo là hỏi và trả lời;

- Lý Thế P khai: Do nghiện ma túy, nên đã nhiều lần đến nhà của bị cáo H mua ma túy sử dụng và; nhà của bị cáo H có màng che màu xanh, hàng rào bằng sắt màu xanh; phương thức đến nhà bị cáo đưa tiền, thì bị cáo vén màng đưa ma túy, sau đó tìm chỗ vắng sử dụng; lời khai tại Công an thành phố X là đúng, không bị ép cung hay dùng nhục hình để ép khai, phương thức khai báo là hỏi và trả lời;

- Trần Tấn T3 khai: Có nghiện ma túy; Nhưng không biết việc M1 và H mua bán ma túy; ma túy có để sử dụng là nhờ người khác mua dùm; lời khai tại cơ quan công an là do công an tự ghi rồi đưa ký;

- Trần Quốc Đ5 khai: Do nghiện ma túy, bị đưa đi ca nghiện bắt buộc; Sau khi cai nghiện xong về nhà của bị cáo H ở, thì bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố X không biết việc bị cáo T và bị cáo H bán ma túy như thế nào; đối với vật dụng dùng để sử dụng ma túy thu giữ tại nhà của H là của Đại;

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Trong giai đoạn điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho các đối tượng: Lê Minh H4; Nguyễn Minh T3; Lê Văn H7; Trần Văn C; Trương Quốc Ph; Lê Công B; Huỳnh Văn B1; Lý Thế P; Nguyễn Văn H9; nhưng căn cứ vào lời khai của những người làm chứng đã thể hiện trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa có cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2020 đến đầu năm 2021, các bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Ngoài lời khai, theo các biên bản nhận dạng của những người làm chứng Lê Minh H4; Nguyễn Minh T3; Lê Văn H7; Trần Văn C; Trương Quốc Ph; Lê Công B; Huỳnh Văn B1; Lý Thế P; Nguyễn Văn H9 và tại các biên bản đối chất, những người làm chứng đều nhận dạng và xác định người bán ma túy cho họ là bị cáo T và bị cáo H. Cho nên, có

cơ sở xác định các bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện như nội dung cáo trạng truy tố.

Do đó, cáo trạng số 39/CT-VKSCĐ-HS ngày 22/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Vụ án có đồng phạm, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như nhau và thuộc trường hợp đồng phạm gian đơn;

Về hình phạt chính:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Mỗi bị cáo T, H từ 10 năm đến 12 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251, xử phạt bị cáo T và bị cáo H từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

Đối với Lê Minh H4; Nguyễn Minh T3; Lê Văn H7; Trần Văn C; Trương Quốc Ph; Lê Công B; Huỳnh Văn B1; Lý Thế P và Nguyễn Văn H9 có hành vi mua ma túy của T và H tàng trữ để sử dụng. Trong đó, khối lượng ma túy H4; T3; ; C; B và Hoàng tàng trữ dưới định lượng nên cơ quan điều tra xử lý hành chính; Trương Quốc Ph; Huỳnh Văn B1 và Lý Thế P, khối lượng ma túy tàng trữ đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự đã xét xử trong vụ án khác. Nên không đề cập xem xét trong vụ án này.

Đối với việc Lê Minh H4 khai mua ma túy của Trần Tấn T3 (Tí Mọi), ngoài lời khai của H4 không có chứng cứ, căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với Tài, nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp;

Về biện pháp tư pháp- xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46; 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cụ thể:

- Số ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ trong các vụ án Huỳnh Văn B1; Lý Thế P; Trương Quốc Ph, đã được xử lý nên không đề cập;

- Số ma túy còn lại sau giám định và các ông hút chứa ma túy thu giữ của Lê Công B; Lê Minh H4; Trần Văn C; Nguyễn Văn H9; Nguyễn Minh T3; Lê Văn H7 và các dụng cụ sử dụng, phân chia ma túy trong lúc mở rộng, khóm xét nơi ở của H, là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- 02 điện thoại di đồng, nhãn hiệu (Iphone 11 Promax, Oppo A15s) của bị cáo H được trích xuất dữ liệu hình ảnh thể hiện việc trao đổi mua án ma túy trái phép nên đề nghị tịch thu sung quỹ;

- Số tiền 327.950.000 đồng của bị cáo H không liên quan vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo H;

- Xe mô tô biển số 67E1-447.34 cùng giấy chứng nhận đăng ký mang tên Trần Thị Thu H; 02 giấy chứng nhận QSDĐ mang tên Tô Văn H6, Nguyễn Thế Đ6 không liên quan vụ án nên trao trả cho Hằng;

- Tiếp tục lưu giữ hồ 01 đĩa DVD, trích xuất dữ liệu 02 điện thoại di động, nhãn hiệu (Iphone 11 Promax, Oppo A15s) thành hai phụ lục ảnh;

Đề nghị Hội đồng xét xử Quyết định về án phí hình sự sơ thẩm, quy định nghĩa vụ thi hành án, quy định quyền kháng cáo của bị cáo, được quy định tại các Điều 135, 136, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Quan điểm bào chữa của Luật sư: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáoT và bị cáo H hoàn toàn không thừa nhận có hành vi bán ma túy như cáo trạng đã truy tố. Chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo chỉ lời khai của những người làm chứng, không có các chứng cứ trực tiếp để kết tội đối với các bị cáo (không bắt phạm tội quả tang đối với các bị cáo đang bán ma túy dù chỉ một lần); Ngoài ra, lời khai của Trần Tấn T3 khai lúc chưa đủ 18 tuổi, tại lời khai không có người giám hộ nên không thể làm chứng cứ để buộc tội các bị cáo. Do đó, thấy rằng chưa đủ căn cứ để kết tội các bị cáo; Đề nhị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo không phạm tội.

Phát biểu tranh luận, Kiểm sát viên trình bày: Tuy không có các chứng cứ trực tiếp (không bắt phạm tội quả tang) nhưng qua lời khai của các đối tượng nghiện: H4; C; Phương; và Hoàng được thẩm tra tại phiên tòa đều khai nhận có mua ma túy của các bị cáo nhiều lần. Lời khai này phù hợp với lời khai của những đối tượng nghiện khác được thu thập trong quá trình điều tra về thời gian, địa điểm, cách thức mua bán ma túy; đồng thời qua đối chất, nhận dạng qua ảnh, những người làm chứng đều xác định có mua ma túy của bị cáo T và bị cáo H nhiều lần. Do đó, đủ căn cứ kết tội đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố X tội phạm thực hiện thuộc khoản 2 Điều 251 có mức hình phạt đến 15 năm tù nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh F.

[2] Về hành vi những người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kH4 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên không xem xét.

[3] Về sự vắng mặt người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến vắng mặt. Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung:

[4] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho những người nghiện: Lê Minh H4; Nguyễn Minh T3; Lê Văn H7; Trần Văn C; Trương Quốc Ph; Lê Công B; Huỳnh Văn B1; Lý Thế P và Nguyễn Văn H9. Tuy nhiên, lời khai của những người làm chứng trong giai đoạn điều tra cũng như lời khai của H4; C; Phương và Hoàng được thẩm tra tại phiên tòa đều khai có mua ma túy của các bị cáo nhiều lần.

Đối cH4 lời khai giữa những người làm chứng, mặc dù lời khai có sự khác nhau về thời điểm mua ma túy nhưng đều diễn ra trong khoảng thời gian từ khoảng đầu tháng 11 năm 2020 đến trước thời điểm các bị cáo bị bắt. Trong lời khai còn có những điểm chung về địa điểm mua ma túy (Nhà có màng che màu xanh; hàng rào sắt màu xanh….điều này phù hợp với nhà của các bị cáo thường xuyên cư trú trong thời gian chưa bị bắt tạm giam được khai nhận tại phiên tòa), cũng như phù hợp cách thức mua bán, đặc điểm ma túy được bán dưới dạng tép, chất bột màu trắng, để trong ống hút nhựa, hàn kín, giá bán mỗi tép, mỗi lần bán cho người nghiện;

Mặt khác, các bị cáo khai nhận không quen biết, không mâu thuẫn với Lê Minh H4; Nguyễn Minh T3; Lê Văn H7; Trần Văn C; Trương Quốc Ph; Lê Công B; Huỳnh Văn B1; Lý Thế P và Nguyễn Văn H9.Tuy nhiên, qua nhận dạng bản ảnh, cũng như tại phiên tòa các đối tượng: Lê Minh H4; Nguyễn Minh T3; Lê Văn H7; Trần Văn C; Trương Quốc Ph; Lê Công B; Huỳnh Văn B1; Lý Thế P và Nguyễn Văn H9 đều xác định chính xác các bị cáo là người đã bán ma túy cho họ như lời khai đã cung cấp, cũng như quá trình đối chất riêng giữa từng bị cáo với các đối tượng nghiện nêu trên cũng xác định có mua ma túy của các bị cáo và chính các bị cáo là người trực tiếp nhận tiền và giao ma túy;

Từ các căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định, từ khoảng đầu tháng 11 năm 2020 đến trước ngày các bị cáo bị bắt 11/9/2021, thì bị cáo T và H đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện gồm: Lê Minh H4; Nguyễn Minh T3; Lê Văn H7; Trần Văn C; Trương Quốc Ph; Lê Công B; Huỳnh Văn B1; Lý Thế P và

Nguyễn Văn H9, trong đó có việc cùng một ngày các bị cáo T và bị cáo H đã bán ma túy cho hai người nghiện;

Bị cáo T, H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo T và H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng "Hai lần trở lên", "Đối với hai người trở lên" được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm móng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để các bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình có xem xét giảm nhẹ hình phạt đối đối với các bị cáo; xuất thân từ thành phần lao động, bị cáo T không biết chữ, bị cáo H có học vấn thấp, nên có sự hạn chế trong nhận thức pháp luật, các bị cáo là phụ nữ nên khi lượng hình, có xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo H và bị cáo T.

[5] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T và H có thu lợi từ hành vi bán ma túy nên phạt mỗi bị cáo số tiền 30.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở, căn cứ pháp luật;

[6] Xử lý vật chứng: Những vật chứng đã được xử lý và những vật chứng bị thu giữ trong quá trình điều tra truy tố. Xét thấy, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật nên được xem xét;

[7] Những vấn đề khác:

- Lê Minh H4; Nguyễn Minh T3; Lê Văn H7; Trần Văn C; Trương Quốc Ph; Lê Công B; Huỳnh Văn B1; Lý Thế P và Nguyễn Văn H9 có hành vi mua ma túy của T và H tàng trữ để sử dụng, do khối lượng ma túy tàng trữ dưới định nên cơ quan điều tra xử lý hành chính là có cơ sở;

- Trương Quốc Ph; Huỳnh Văn B1 và Lý Thế P, khối lượng ma túy tàng trữ đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự đã xét xử trong vụ án khác. Nên không đề cập xem xét trong vụ án này.

- Đối với việc Lê Minh H4 khai mua ma túy của Trần Tấn T3 (Tí Mọi), ngoài lời khai của H4 không có chứng cứ, căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với Tài, nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp;

[9] Về án phí: Bị cáo T và H, mỗi bị cáo p chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T; Huỳnh Thanh H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T: 11 (mười một) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 11/9/2021 (Mười một, tháng chín, năm hai ngàn hai mươi một).

Buộc bị cáo Trần Thị T nộp phạt số tiền 30.000.000 (Ba *mươi triệu*) đồng.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh H 11 (mười một) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 11/9/2021 (Mười một, tháng chín, năm hai ngàn hai mươi một).

Buộc bị cáo Trần Thị T nộp phạt số tiền 30.000.000 (B*a mươi triệu*) đồng.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Trả lại cho bị cáo H số tiền Việt Nam 327.950.000 (*Ba trăm hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi ngàn*) đồng. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo H;

2. Trả lại Tô Văn H6 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tô Văn H6, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp K8, xã L8, huyện P2, tỉnh F;

3. Trả lại Nguyễn Thế Đ6 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất mang tên Nguyễn Thế Đ6, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp T5, xã S7, huyện B4, tỉnh F;

3. Trả lại cho Trần Thị Thu H 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, Vario, màu nâu đen, biển số kiểm soát: 67E1-447.34; số khung 042623; số máy 2046833;

4. Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) hộp giấy màu tím ghi chữ eVamost bên trong có 03(ba) cây kéo; y tế bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây nhíp bằng kim loại màu trắng; 04 (bốn) ống nhựa trong suốt sọc trắng; đỏ một đầu bẻ cong; 01 (một) quẹt gaz; 01(một) bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ bên trong có 13

(mười ba) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ; 01 (một) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ bên trong có 30 (ba mươi) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ;

- 01(một) bọc nylon trong suốt, bên trong có 50 (năm mươi) ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng; 01 (một) chai gaz có gắn cây khò;

- 01(một) chai thủy tinh phía trên có gắn ống thủy tinh (phiểu); 02 ống thủy tinh (phiểu);

- 01(một) thao inox bên trong: có 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Lưu Minh Thông, biển số đăng ký: 67ZA-1164; 01 (một) kéo ý tế; 01 (một) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ, bên trong có 20 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ;

- 01 (một) hộp nhựa trắng có nắp đậy, bên trong có 79 (bảy mươi chín) bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ;

- 01 (một) hộp loại quai xách màu hồng, bên trong có 30 (ba mươi) ông hút nhựa trong suốt, sọc trắng đỏ và 35 ông hút nhựa sọc trắng, xanh;

- 01(một) chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) ông hút nhựa màu trắng bẻ cong và ống thủy tinh;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 039174, tên Trần Thị Thu H, biển số đăng ký: 67E1-447.34;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 890079000140 mang tên Trương Thanh Hùng, sinh năm 1973, nơi cư trú: khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố X, tỉnh F;

- 01 (một) phong bì ghi vụ số 259/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 24/10/2021 bên ngoài có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh F và các chữ ký ghi tên Trân Hồ Quốc Cảnh, Giáp Thanh Tiển;

- 01 (một) phong bì ghi vụ số 280/KLGT-PC09(MT) ngày 01/12/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh và Trần Phương Ch;

- 01 (một) phong bì ghi vụ số 281/KLGT-PC09(MT) ngày 04/12/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh và Trần Phương Ch;

- 01 (một) phong bì ghi vụ số 349/KLGT-PC09(MT) ngày 15/01/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh và Ôn Văn Th;

- 01 (một) phong bì ghi vụ số 351/KLGT-PC09(MT) ngày 16/01/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh và Ôn Văn Th;

- 01 (một) phong bì ghi vụ số 352/KLGT-PC09(MT) ngày 17/01/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh và Ôn Văn Th;

- 01 (một) phong bì ghi vụ số 37/KLGT-PC09(MT) ngày 28/02/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh và Ôn Văn Th;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Thị T; Huỳnh Thanh H, mỗi bị cáo p chịu *200.000 (Hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh F xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người p thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Đức